

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MINH THÁI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRỰC ĐẠI**

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến:

**Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực
trong môi trường số**

Lĩnh vực/cấp học: Giáo dục quản lí/THCS

Tác giả: Đỗ Thị Châm

Chức vụ: Hiệu trưởng

**Đơn vị công tác: Trường THCS Trục Đại,
xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình**

Minh Thái, tháng 3 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến UBND xã Minh Thái.

I. Thông tin chung

1. Tên tác giả

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ
1	Đỗ Thị Châm	25/12/1978	Trường THCS Trục Đại	Hiệu trưởng	ĐHSP Ngữ văn	

Tên sáng kiến: *"Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số"*.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý giáo dục.

3. Đơn vị áp dụng: Trường THCS Trục Đại.

4. Phạm vi đề nghị công nhận: Cơ sở Tỉnh Toàn quốc

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 06/9/2025.

II. Phần mở đầu

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đẩy mạnh chuyển đổi số, việc tổ chức dạy học không chỉ diễn ra trong lớp học truyền thống mà còn mở rộng sang môi trường số. Điều này đặt ra yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục vừa hiện đại, hiệu quả, vừa thân thiện, tích cực và an toàn đối với học sinh.

Thực tế cho thấy, việc học tập trong môi trường số còn tồn tại một số hạn chế như: học sinh thiếu chủ động, mức độ tương tác chưa cao, kỹ năng ứng xử trên không gian mạng còn hạn chế, việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa thật sự đồng bộ. Một số giờ học trực tuyến còn khô khan, chưa tạo được hứng thú học tập cho học sinh.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ đổi mới giáo dục, tôi lựa chọn nghiên cứu sáng kiến: *"Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số"*.

III. Phần nội dung

1. Mô tả giải pháp đã biết

1.1. Các giải pháp đã biết:

Trong những năm gần đây, việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đã được các nhà trường quan tâm triển khai thông qua một số giải pháp như:

Tăng cường sử dụng các nền tảng dạy học trực tuyến (Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom...) trong tổ chức dạy học.

Xây dựng nội quy lớp học, quy tắc ứng xử trong môi trường học tập (trực tiếp và trực tuyến).

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tương tác nhằm tạo không khí học tập tích cực (trò chơi học tập, thảo luận nhóm, dự án nhỏ).

Ứng dụng phần mềm trong quản lý lớp học, theo dõi tiến độ học tập và đánh giá học sinh.

Phối hợp giữa nhà trường - gia đình thông qua các kênh liên lạc số (Zalo, email, hệ thống quản lý học tập).

1.2. Ưu điểm, nhược điểm của các giải pháp hiện tại

1.2.1. Ưu điểm:

Các giải pháp hiện nay đã góp phần nâng cao tính linh hoạt trong tổ chức dạy học, giúp giáo viên và học sinh có thể chủ động về thời gian, không gian học tập. Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng tạo điều kiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa người học, tăng cường khả năng tương tác và quản lý học sinh hiệu quả hơn. Đồng thời, các nền tảng số còn hỗ trợ kết nối nhanh chóng giữa gia đình và nhà trường, giúp phụ huynh dễ dàng nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của học sinh.

1.2.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm đạt được, việc triển khai các giải pháp hiện tại vẫn còn một số hạn chế nhất định. Một số hoạt động ứng dụng công nghệ còn mang tính riêng lẻ, thiếu sự đồng bộ giữa các bộ phận và giáo viên. Trong nhiều giờ học trực tuyến, mức độ tương tác giữa giáo viên và học sinh chưa cao, học sinh còn thụ động trong tiếp nhận kiến thức. Ngoài ra, kỹ năng số của giáo viên và học sinh chưa đồng đều, trong khi nguy cơ mất an toàn thông tin và ảnh hưởng tiêu cực từ không gian mạng vẫn còn tồn tại. Công tác kiểm tra, đánh giá ở một số trường hợp còn thiên về

kết quả học tập, chưa chú trọng đầy đủ đến sự tiến bộ và mức độ tham gia của học sinh.

1.3. Thuận lợi và khó khăn khi triển khai

1.3.1. Thuận lợi:

Quá trình triển khai sáng kiến có nhiều điều kiện thuận lợi. Chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục được các cấp quan tâm, chỉ đạo quyết liệt đã tạo định hướng rõ ràng cho các nhà trường trong việc đổi mới hoạt động dạy học. Hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được cải thiện, nhiều nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến được đưa vào sử dụng hiệu quả. Đội ngũ giáo viên có tinh thần đổi mới, chủ động ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, trong khi học sinh có khả năng thích nghi nhanh với môi trường số. Bên cạnh đó, phụ huynh ngày càng quan tâm và phối hợp tích cực với nhà trường trong việc hỗ trợ học sinh học tập.

1.3.2. Khó khăn khi triển khai

Bên cạnh những thuận lợi, việc triển khai sáng kiến cũng gặp không ít khó khăn. Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên chưa thật sự đồng đều; một số giáo viên còn tâm lý e ngại đổi mới. Điều kiện học tập của học sinh còn có sự chênh lệch, nhất là về thiết bị và kết nối Internet. Việc kiểm soát mức độ tham gia thực chất của học sinh trong các giờ học trực tuyến còn gặp nhiều hạn chế. Ngoài ra, giáo viên còn chịu áp lực lớn về thời gian và khối lượng công việc, trong khi hệ thống tiêu chí đánh giá môi trường giáo dục số chưa thật sự đầy đủ và thống nhất. quản lý và định hướng kịp thời.

2. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới

2.1.1. Giải pháp 1: Xây dựng môi trường học tập số an toàn, thân thiện

Giải pháp được triển khai nhằm tạo môi trường học tập trực tuyến an toàn, thân thiện và tích cực cho học sinh. Giáo viên xây dựng quy tắc ứng xử trong môi trường số, hướng dẫn học sinh sử dụng Internet an toàn, đồng thời tăng cường phối hợp với phụ huynh trong quản lý việc học tập trực tuyến. Qua thực hiện, học sinh có ý thức hơn trong giao tiếp, ứng xử trên không gian mạng; không khí lớp học trở nên tích cực, góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

2.1.2. Giải pháp 2: Thiết kế bài học số theo hướng tích cực hóa người học

Giáo viên đổi mới thiết kế bài học theo hướng phát huy tính chủ động của học sinh thông qua việc sử dụng học liệu số, trò chơi học tập và các hoạt động tương tác. Nội dung bài học được tổ chức linh hoạt, phù hợp với năng lực học sinh và gắn với thực tiễn. Kết quả cho thấy học sinh tích cực tham gia học tập, tăng khả năng tự học, hợp tác và sáng tạo.

2.1.3. Giải pháp 3: Tăng cường tương tác tích cực trong dạy học trực tuyến

Giải pháp tập trung sử dụng hiệu quả các công cụ tương tác trực tuyến, tổ chức hoạt động thảo luận, làm việc nhóm và hỗ trợ học sinh ngoài giờ học. Giáo viên thường xuyên động viên, khích lệ học sinh nhằm tạo không khí học tập thân thiện. Qua đó, mức độ tham gia học tập của học sinh được nâng cao, các kỹ năng giao tiếp và hợp tác được cải thiện rõ rệt.

2.1.4. Giải pháp 4: Ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá theo hướng khích lệ

Giáo viên đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá bằng các công cụ số như bài kiểm tra trực tuyến, sản phẩm học tập và hồ sơ học tập điện tử. Việc đánh giá chú trọng quá trình tiến bộ của học sinh, kết hợp phản hồi tích cực và kịp thời. Giải pháp giúp học sinh giảm áp lực, tự tin hơn trong học tập và nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức.

2.1.5. Giải pháp 5: Phối hợp gia đình – nhà trường trong môi trường số

Nhà trường tăng cường kết nối với phụ huynh thông qua các nền tảng số nhằm trao đổi thường xuyên về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh. Giáo viên hướng dẫn phụ huynh đồng hành cùng con trong quá trình học tập trực tuyến, đồng thời duy trì cơ chế phản hồi hai chiều giữa gia đình và nhà trường. Việc phối hợp chặt chẽ đã góp phần nâng cao ý thức học tập của học sinh và xây dựng môi trường giáo dục tích cực, an toàn trong môi trường số.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

Giải pháp “*Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*” có những điểm mới và sáng tạo nổi bật như sau:

Chuyển từ “*ứng dụng công nghệ*” sang “*kiến tạo môi trường số*”: Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng công cụ dạy học trực tuyến, giải pháp hướng tới xây dựng một hệ sinh thái học tập số đồng bộ, trong đó học sinh được tương tác, thể hiện bản thân và phát triển toàn diện.

Kết hợp hài hòa giữa yếu tố “thân thiện” và “số hóa”: Lần đầu tiên chú trọng xây dựng các tiêu chí cụ thể về môi trường thân thiện trong không gian số như: giao tiếp tích cực, an toàn số, kích lệ tinh thần, tôn trọng sự khác biệt.

Đưa yếu tố cảm xúc và động lực học tập vào môi trường số: Thông qua các hình thức như điểm thưởng tích cực (ví dụ: “năng lượng xanh”), phản hồi nhanh, trò chơi hóa (gamification), giải pháp tạo hứng thú và tăng sự tham gia của học sinh.

Tăng cường vai trò chủ thể của học sinh: Học sinh không chỉ là người tiếp nhận mà còn tham gia xây dựng nội quy lớp học số, đánh giá lẫn nhau, chia sẻ sản phẩm học tập.

Thiết lập cơ chế phối hợp ba bên trên nền tảng số: Kết nối giáo viên - học sinh - phụ huynh thông qua các công cụ trực tuyến, đảm bảo thông tin hai chiều, kịp thời và minh bạch.

Xây dựng công cụ theo dõi và đánh giá toàn diện: Không chỉ đánh giá kết quả học tập mà còn theo dõi mức độ, thái độ, sự tiến bộ và kỹ năng số của học sinh.

2.3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến

Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và nhân rộng trong nhiều môi trường giáo dục khác nhau, cụ thể:

Dễ áp dụng trong các nhà trường phổ thông: Các giải pháp được thiết kế dựa trên những công cụ phổ biến, dễ sử dụng, không yêu cầu hạ tầng công nghệ phức tạp.

Phù hợp với nhiều đối tượng học sinh: Có thể linh hoạt điều chỉnh theo đặc điểm lứa tuổi, trình độ nhận thức và điều kiện học tập của học sinh ở các cấp học.

Không phụ thuộc vào điều kiện kinh tế cao: Sử dụng các nền tảng miễn phí hoặc chi phí thấp, giúp các trường ở nhiều khu vực khác nhau đều có thể triển khai.

Có thể tích hợp vào nhiều môn học và hoạt động giáo dục: Không chỉ áp dụng trong giờ học chính khóa mà còn phù hợp với hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, giáo dục kỹ năng sống.

Dễ dàng đào tạo và chuyển giao: Giáo viên có thể học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và triển khai thông qua các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn.

Có khả năng phát triển thành mô hình toàn trường: Từ phạm vi lớp học, sáng kiến có thể mở rộng thành mô hình xây dựng môi trường giáo dục số thân thiện cấp trường, góp phần thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục.

2.4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

2.4.1. Hiệu quả về mặt khoa học:

- Sáng kiến góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong bối cảnh chuyển đổi số. Các giải pháp đã:

- Hệ thống hóa được các tiêu chí của môi trường học tập thân thiện trong không gian số (an toàn, tôn trọng, tương tác, tích cực).

- Góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tăng cường tính chủ động, sáng tạo.

- Minh chứng được hiệu quả của việc tích hợp công nghệ với yếu tố tâm lý - cảm xúc trong giáo dục.

- Cung cấp mô hình thực tiễn có thể tham khảo cho giáo viên trong việc tổ chức lớp học số hiệu quả.

2.4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế:

- Sử dụng chủ yếu các nền tảng và công cụ miễn phí hoặc chi phí thấp, không phát sinh đầu tư lớn.

- Tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, lưu trữ hồ sơ nhờ chuyển sang môi trường số.

- Tối ưu thời gian quản lý lớp học, chấm bài, tổng hợp kết quả học tập thông qua công cụ công nghệ.

- Giảm chi phí tổ chức các hoạt động trực tiếp nhờ kết hợp linh hoạt hình thức trực tuyến.

2.4.3. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Xây dựng được môi trường học tập tích cực, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tăng cường sự gắn kết giữa giáo viên - học sinh - phụ huynh thông qua các kênh tương tác số.

- Hình thành cho học sinh ý thức, kỹ năng ứng xử văn minh và an toàn trong môi trường số.

- Góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường và cộng đồng về đổi mới phương pháp dạy học.

2.4.4. Các hiệu quả khác:

- Nâng cao năng lực số, kỹ năng sử dụng công nghệ cho giáo viên và học sinh.
- Tăng hứng thú học tập, tỷ lệ tham gia và tương tác của học sinh trong các giờ học.
- Hỗ trợ phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng lực, đồng thời giúp đỡ kịp thời học sinh còn hạn chế.
- Tạo nguồn tư liệu số phong phú phục vụ giảng dạy lâu dài.
- Góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường hiện đại, thân thiện, phù hợp với xu thế giáo dục mới.

IV. Phần kết luận

1. Kết luận

Sáng kiến “*Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*” đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát huy tính chủ động của học sinh, đổi mới phương pháp dạy học và tăng cường hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Quá trình triển khai cho thấy sáng kiến có tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và có khả năng nhân rộng trong các cơ sở giáo dục có điều kiện tương đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn như sự chênh lệch về điều kiện công nghệ, năng lực số của giáo viên và học sinh chưa đồng đều. Vì vậy, cần tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng kỹ năng số và nâng cao nhận thức về giáo dục trong môi trường số.

2. Kiến nghị

Đề sáng kiến “*Giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực trong môi trường số*” được triển khai hiệu quả, bền vững và có khả năng nhân rộng, tác giả đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về chuyển đổi số.
- Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.
- Tổ chức diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

** Đối với UBND xã*

- Tăng cường phối hợp hỗ trợ các nhà trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về giáo dục số.

- Kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả.

* *Đối với nhà trường*

- Tiếp tục bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.
- Tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn.
- Phát huy hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.
- Chủ động huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

3. Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến do bản thân nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung của người khác. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của sáng kiến.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Phạm Đức Tuyên

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký tên)

A blue ink signature of the author, written in a cursive style.

Đỗ Thị Châm

PHỤ LỤC

Sản phẩm: Bộ quy tắc ứng xử trong môi trường học tập số của lớp/trường.



Sản phẩm: Tài liệu, video hướng dẫn kỹ năng sử dụng internet an toàn cho học sinh. Link tài liệu: https://www.crcasia.org/wp-content/uploads/2016/11/SafeWeb4Kids_Vietnamese.pdf

Sản phẩm 3. Các bài thu hoạch, cam kết của học sinh về việc thực hiện văn hóa ứng xử trên môi trường số.

Học sinh, _____ Lớp: _____

BẢN CAM KẾT CỦA HỌC SINH VỀ VĂN HÓA ỨNG XỬ TRÊN MÔI TRƯỜNG SỐ

KÝ TÊN ĐỂ THỰC HIỆN VĂN HÓA SỐ VĂN MINH

HỌC SINH	GIÁO VIÊN	PHỤ HUYNH	CÙNG THỰC HIỆN
<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Vào lớp đúng giờ, dùng tên thật <input type="checkbox"/> Giao tiếp lịch sự, tôn trọng mọi người <input type="checkbox"/> Tích cực tham gia, hợp tác với bạn <input type="checkbox"/> Không chia sẻ thông tin cá nhân <input type="checkbox"/> Trung thực trong học tập 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> PHỐI HỢP VỚI GIÁO VIÊN: <input type="checkbox"/> Cam kết tạo môi trường thân thiện, khích lệ (như thầy cô mong muốn) <input type="checkbox"/> Hiểu và thực hiện nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp <input type="checkbox"/> Đón nhận phản hồi kịp thời, tích cực 	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> PHỐI HỢP VỚI PHỤ HUYNH: <input type="checkbox"/> Cam kết cùng cha mẹ đồng hành, hỗ trợ con (như bố mẹ mong muốn) <input type="checkbox"/> Sử dụng thiết bị có quản lý, như tính sự cố thiết bị <input type="checkbox"/> Phối hợp với giáo viên (như bố mẹ mong muốn) 	<p>✓ CAM KẾT THỰC HIỆN:</p> <p>Em cam kết xây dựng lớp học số</p> <p>AN TOÀN - THÂN THIỆN - HIỆU QUẢ</p> <p>Ngày __ tháng __ năm 20__</p>

Sản phẩm: Ngân hàng câu hỏi, bài tập tương tác (trắc nghiệm, trò chơi học tập).

0:05 ✓ 0

CÂU 1. Văn bản nào KHÔNG thuộc chương trình Ngữ văn 8?

Tôi đi học

Tức nước vỡ bờ

Đồng chí

Lão Hạc

◀ 1 of 6 ▶

0:21 ✓ 0

CÂU 2. Hình thức của câu cầu khiến là:

Có từ "hay" dùng nối các vế có quan hệ lựa

Có từ cầu khiến (Hãy, đừng, chớ, đi,...)

Thường kết thúc bằng dấu hỏi chấm (?)

◀ 2 of 6 ▶

0:32 ✓ 0

CÂU 3. Đâu là chức năng của câu nghi vấn?

Dùng để hỏi

Ra lệnh

Bộc lộ cảm xúc

Khuyến bảo

◀ 3 of 6 ▶

0:46 ✓ 0

CÂU 4. "Dùng ngôn ngữ để tái hiện lại những đặc điểm, tính chất, nội tâm của người, sự vật, hiện tượng" là đặc điểm của phương thức biểu đạt nào?

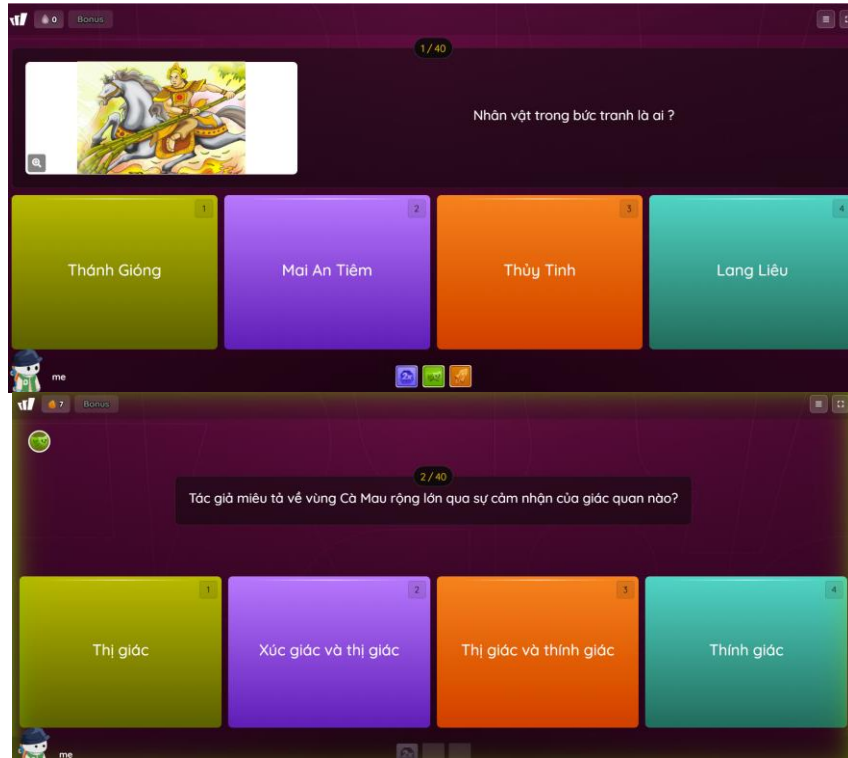
Miêu tả

Biểu cảm

Nghị luận

Thuyết minh

◀ 4 of 6 ▶



Game, bài tập tương tác

Sản phẩm: Các sản phẩm học tập của học sinh: video, bài thuyết trình, sơ đồ tư duy, bài viết,...



Sản phẩm: Bài giảng của giáo viên ứng dụng công nghệ số

BÀI GIẢNG SỐ:
TÔI ĐI HỌC
(Thanh Tịnh)

I. GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Tác giả: Thanh Tịnh (1911-2011)
Thể loại: Truyện ngắn / Ký
Hoàn cảnh: Ký ức về ngày đầu tiên đi học

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Tâm trạng ngày khai trường
2. Dòng hồi tưởng của tác giả
3. Hình ảnh con đường, mái trường
4. Cảm xúc chia tay mẹ, vào lớp

III. GIÁ TRỊ VĂN BẢN

- ↳ Lòng trắc ẩn, tình mẫu tử
- ↳ Kỷ niệm tuổi thơ trong trẻo
- ↳ Nghệ thuật miêu tả tâm lý

CHƯƠNG: KỶ NIỆM TUỔI THƠ | TRANG: 1 / 15

XEM LẠI | **BẮT ĐẦU HỌC** | BÀI TẬP

THƯ VIỆN BÀI GIẢNG SỐ - BỘ GD&ĐT

BÀI GIẢNG SỐ:
LÃO HẠC
(Nam Cao)

I. GIỚI THIỆU TÁC PHẨM

Tác giả: Nam Cao (1915-1951)
Thể loại: Truyện ngắn hiện thực
Hoàn cảnh: Phản ánh cuộc sống nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám.
Chủ đề: Số phận đau thương của người nông dân dưới chế độ cũ.

II. NỘI DUNG CHÍNH

1. Tình cảnh nghèo khổ, bế tắc của Lão Hạc.
2. Tình thương con và sự hy sinh của một người cha.
3. Tình nghĩa Lão Hạc dành cho cậu Vàng.
4. Cái chết bi thảm và những suy ngẫm của ông Giáo.

III. GIÁ TRỊ VĂN BẢN

- ↳ Tố cáo xã hội thực dân nửa phong kiến.
- ↳ Ngợi ca vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân.
- ↳ Cảm thông, xót xa cho những kiếp người khốn cùng.
- ↳ Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật sâu sắc.

CHƯƠNG: HIỆN THỰC PHÊ PHÁN | TRANG: 1 / 20

XEM LẠI | **BẮT ĐẦU HỌC** | BÀI TẬP

THƯ VIỆN BÀI GIẢNG SỐ - BỘ GD&ĐT

Sản phẩm: Sổ tay dự án Ngữ văn 8

BÀI GIẢNG SỐ:
LÃO HẠC
(Nam Cao)

TRONG LÒNG MẸ
(Nguyễn Hồng)

CHIẾU DỜI ĐỒ
(Lý Công Uẩn)

TỨC CẢNH PÁC BÓ
(Hồ Chí Minh)

SỔ TAY DỰ ÁN NGỮ VĂN 8 - TỔNG HỢP

Gạch đầu dòng, dấu sao, ghi chú nhỏ

DANH SÁCH DỰ ÁN LỚP 8A

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TRÒ CHƠI Ô CHỮ VĂN HỌC

BẢNG ĐIỂM DỰ ÁN

I. GIỚI THIỆU SỔ TAY

Mục tiêu: Tổng hợp và chia sẻ các dự án sáng tạo của học sinh.

Lợi ích: Phát triển tư duy phê phán, làm việc nhóm, và tình yêu văn học.

Thành phần: Gồm các bài giảng số, bài làm của học sinh, và tài liệu học tập.

II. CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH

Dự án 1: Lão Hạc (Xem chi tiết trên trang hiện tại).

Dự án 2: Trong Lòng Mẹ (Link đến trang dự án).

Dự án 3: Chiếu Dời Đồ (Link đến trang dự án).

Dự án 4: Tức Cảnh Pác Bó (Link đến trang dự án).

III. TIẾN ĐỘ DỰ ÁN LỚP

Hoàn thành: 85% (Thanh tiến độ)

Đang thực hiện: 10%

Chưa bắt đầu: 5%

CHƯƠNG: HIỆN THỰC PHÊ PHÁN | TRANG: 1 / 50 | TRANG CHỦ | DỰ ÁN CỦA TÔI | DỰ ÁN LỚP | THƯ MỤC CHUNG | THƯ VIỆN BÀI GIẢNG SỐ - BỘ GD&ĐT

Sản phẩm: Tài liệu hướng dẫn phụ huynh đồng hành cùng con trong môi trường số.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN PHỤ HUYNH

ĐỒNG HÀNH CÙNG CON TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ.

GIÚP TRẺ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ AN TOÀN, LÀNH MẠNH VÀ SÁNG TẠO

1 XÂY DỰNG QUY TẮC SỬ DỤNG TB

- Thiết lập thời gian cụ thể
- Không dùng thiết bị trong bữa ăn
- Tạo vùng "không màn hình"

2 GIÁO DỤC VỀ AN TOÀN MẠNG

- Bảo vệ thông tin cá nhân
- Nhận biết lừa đảo, bắt nạt
- Dạy con cách ứng xử văn minh

3 KHUYẾN KHÍCH CÂN BẰNG ĐỜI SỐNG

- Khuyến khích hoạt động ngoài trời
- Đọc sách, chơi thể thao
- Trò chuyện gia đình trực tiếp

4 TƯƠNG TÁC VÀ GIÁM SÁT ĐÚNG CÁCH

- Cài đặt phần mềm kiểm soát
- Cùng con khám phá nội dung
- Lắng nghe và hỗ trợ con

DÀNH CHO CHA MẸ: KIÊN NHẪN, LẮNG NGHE, VÀ LÀM GƯƠNG TỐT